

Bản án số: 66/2019/HSST

Ngày: 01-08-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ -THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận.

2. Bà Lê Thị Nhớ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 25/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST- HS ngày 18/7/2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Q, sinh ngày: 07/10/1982, tại thành phố H; Trú tại: 373/01/142/3A5 L, phường 9, quận T, thành phố H.; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H (sinh năm 1955) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1956), đều còn sống; Có vợ là bà Đặng Thị Mỹ D, sinh năm 1986.

- Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/3/2019; hiện đang bị tạm giam (có mặt).

- *Bị hại:* Công ty TNHH M; Địa chỉ trụ sở chính: 56C đường P, phường P, quận H, thành phố Đ. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1969; chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc H1, sinh năm 1987; Địa chỉ thôn C, xã H, huyện V, thành phố Đ (Theo giấy ủy quyền số 01/05/GUQ-CT ngày 19 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Công ty TNHH M). (Ông Hùng có mặt)

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị Thu T1, sinh năm 1984 – Chủ cửa hàng tạp hóa T1; Địa chỉ Số 33 A, quận L, thành phố Đ. (Vắng mặt).

+ Bà Ngô Thị Thu T2, sinh năm 1970 – Chủ cửa hàng T2; Địa chỉ: K523/69 đường C, Tổ 09, phường H, quận C, thành phố Đ. (Vắng mặt).

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 24, phường H, quận C, thành phố Đ. (*Vắng mặt*).

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1965; Địa chỉ: 181 đường T, phường A, quận T, thành phố Đ. (*Vắng mặt*).

- *Người làm chứng*: Ông Trần Hữu P, sinh năm 1975;

Địa chỉ: K73/15 đường Đ, tổ 20B, phường M, quận S, thành phố Đ (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6 năm 2018, Trần Ngọc Q xin vào làm việc tại Công ty TNHH M chuyên kinh doanh các mặt hàng sữa ở địa chỉ 56C đường P, phường P, quận H, thành phố Đ do bà Trần Thị Hồng H làm giám đốc nhưng chưa có hợp đồng lao động chính thức. Ban đầu Công ty TNHH M bố trí Q làm bốc xếp hàng hóa trong kho, sau đó giao Q đi thu công nợ.

Ngày 13/7/2018, Trần Ngọc Q đi cùng với anh Trần Hữu P là lái xe của Công ty TNHH M để đi thu nợ của khách hàng. P chịu trách nhiệm lái xe ô tô chở Q và giao hàng. Q chịu trách nhiệm thu công nợ. Q đã thu công nợ của Công ty TNHH M lần lượt tại các cửa hàng sau:

- Cửa hàng T1 tại địa chỉ 33 Á, phường H, quận L, thành phố Đ, thu số tiền 30.703.923 đồng.

- Cửa hàng N tại địa chỉ: Lô 68-69 Chợ O, quận C, thành phố Đ, thu 3.278.438 đồng.

- Cửa hàng T2 tại địa chỉ Lô E1 Chợ O, quận C, thành phố Đ, thu 8.840.342 đồng.

- Cửa hàng L tại địa chỉ 181 đường T, phường A, quận T, thành phố Đ, thu 3.030.483 đồng.

Tổng số tiền công nợ của 04 cửa hàng mà Trần Ngọc Q đã thu là 45.853.186 đồng.

Đến 16 giờ 20 phút ngày 13/7/2018, sau khi thu công nợ tại cửa hàng L, Q nói với P ngồi trên xe đợi Q, còn Q đi bộ đến cây ATM của Ngân hàng B – Chi nhánh K gần đó rút tiền tiêu xài cá nhân, nhưng thực ra do Q vay 30.000.000 đồng của 02 thanh niên (*không rõ nhân thân lai lịch*) để cá độ bóng đá và bị đòi nợ nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt 45.853.186 đồng của Công ty TNHH M để trả nợ, Q đã bỏ trốn, tắt điện thoại và mang theo số tiền này. Khoảng 05 phút sau không thấy Q quay lại, P gọi cho Q nhưng không liên lạc được. P đến chỗ máy ATM Ngân hàng B tìm Q nhưng không thấy nên gọi điện thoại báo sự việc cho Công ty TNHH M. Công ty M đã cử nhân viên đến kiểm tra và cùng với P đến tìm Q tại địa chỉ 746/3 đường V, quận T, thành phố Đ (nơi Q tạm trú) nhưng không gặp. Công ty TNHH M đã làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt số tiền công nợ của Q đến Cơ quan Công an. Q đã sử dụng phần lớn số tiền này để trả

nợ thua độ bóng đá. Số tiền còn lại Q dùng để đón xe vào thành phố H nhằm trốn tránh việc Cơ quan chức năng phát hiện và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/3/2019, Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Q khai cách thức cá độ bóng đá là mua thẻ cào điện thoại mạng Mobifone rồi nạp mã thẻ trực tiếp vào các website và dùng tiền này để các bộ bóng đá.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/4/2019, chị Đặng Thị Mỹ D (là vợ của Q) đã khắc phục trả lại cho Công ty TNHH M số tiền 45.853.186 đồng. Công ty TNHH M làm đơn bãi nại cho Q và không yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 25/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Ngọc Q về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Q trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại là Công ty TNHH M đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt là 45.853.186 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

- Bị cáo Trần Ngọc Q nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi mẹ của bị cáo, xin lỗi bị hại, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi vi phạm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trần Ngọc Q là nhân viên của Công ty TNHH M được giao nhiệm vụ đi thu tiền

công nợ tại các cửa hàng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Ngày 13/7/2018, sau khi thu được số tiền công nợ là 45.853.186 đồng. Q đã chiếm đoạt và bỏ trốn, không liên lạc với Công ty TNHH M.

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc Q đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Trần Ngọc Q là người có đủ năng lực điều khiển hành vi, có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn chân chính, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không bằng sức lao động của mình làm ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Ngọc Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc Q đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bản thân bị cáo đã từng được tặng giấy khen vì có thành tích trong phong trào phòng chống tội phạm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo như đã nêu ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với các website mà Q đã cá độ bóng đá và 02 thanh niên Q đã vay tiền để cá độ bóng đá nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty TNHH M đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí:

- Bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo: Trần Ngọc Q phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q: **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2019.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- CQ CSĐT CAQ. Thanh Khê;
- CQ THAHS CAQ. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát ND quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện